

Bí ẩn những xác ướp Việt

TT - Bí ẩn những xác ướp kèm những huyền thoại và thông điệp từ một quá khứ thăm sâu nào đó luôn tạo nên thách thức cho hậu thế trong những cuộc kiếm tìm, giải mã. Lần này PV Tuổi Trẻ mời bạn đọc trở lại những dấu ấn trong hành trình khám phá bí ẩn của các trường hợp xác ướp tại VN.

Hàng trăm năm qua, tấm thân những dân thường, công hầu, vua chúa... với sự bảo quản tình cờ hay chủ ý của tiền nhân, đã tồn tại yên bình và nguyên vẹn trong giấc ngủ ngàn thu. Chính giấc ngủ của họ đã thành trang sử đặc biệt để hậu thế có thể minh định rõ những ẩn khuất của dân tộc trải qua bao cuộc dâu bể thăng trầm...

Kỳ 1: Bí ẩn ngôi mộ cổ Vân Cát

Hà Nội. Một chiều rét. GS.TS Đỗ Văn Ninh sống lại ký ức ngôi mộ cổ đặc biệt từng khai quật. Ngược thời gian 42 năm trước, đó là gò đất ở thôn Vân Cát, xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Hà (giờ là Nam Định).

Phủ Vân, đền thờ chúa Liễu Hạnh, gần đó quanh năm thu hút người dân hương khói nên gò đất hoang này trông càng đìu hiu, cô quạnh hơn. Rồi một ngày dân địa phương đào gò lấy đất đắp đường. Và ngôi mộ cổ bí ẩn phát lộ.



Chuỗi hạt nhà Phật theo bà hàng trăm năm dưới lòng đất vẫn còn nguyên vẹn - Ảnh tư liệu

Cuộc đào mộ trong đêm

Được tin địa phương báo lên, GS Đỗ Văn Ninh cùng đồng nghiệp háo hức chuẩn bị ngay việc khai quật. Ông nhớ cảm giác hồi hộp khi biết mộ nằm trên vùng đất cổ khởi phát nên văn minh sông Hồng đã trải qua bao biến động lịch sử. Giải mã những bí ẩn mộ cổ này sẽ góp phần làm rõ thêm trầm tích lịch sử, văn hóa nước Việt.

Cuộc khai quật bắt đầu từ ngày 4 đến 8-11-1968. Họ thấp đèn làm đêm, đặc biệt là phần khai lộ quan tài để tránh sự hủy hoại của nắng trời và người dân tò mò. Suốt ngày đêm địa phương phải cử dân quân bảo vệ hiện trường. Tuy nhiên, chính việc làm đêm hôm lại khiến người dân tò mò hơn. Họ theo dõi sát sao xem xác ướp và bấu vật dưới mộ cổ. Nhưng cũng có những người xem người đã mất là tổ tiên và muốn rõ sự thật về tiền nhân.

Phần ngoài mộ cổ này được bảo vệ một cách chắc chắn và bí mật như các ngôi mộ Hán cổ tìm thấy ở nước Việt. Khi xây xong mộ, đất được đắp trùm lên thật nhiều để hậu thế nhầm tưởng là gò đồi tự nhiên. Người nằm dưới có thể yên giấc ngàn thu mà tránh được lòng tham của kẻ trộm mộ cũng như sự đào phá của người thù.

Sau này, người ta lần ra được đầu mối bằng cách tìm kiếm ao vũng gần đó. Nếu cạnh gò đất mà có ao vũng cũng xa xưa như vậy thì có thể đó là gò mộ. Người xưa muốn đắp điếm che giấu mộ thì phải đào đất. Điều này thường thấy ở các mộ Hán cổ.

Có ý kiến thi hài còn trong mộ hợp chất VN có gọi xác ướp? Theo giáo sư - bác sĩ nổi tiếng Đào Xuân Hợp đã nghiên cứu sâu các trường hợp này, người Việt xưa biết kỹ thuật giữ được xác và có thể coi như một xác ướp về khoa học.

Trong trí nhớ chính xác của giáo sư Ninh, mộ cổ Vân Cát nằm trong gò đất vuông cạnh khoảng 11m và cao hơn mặt ruộng 1,5m. Người già địa phương kể ngày xưa gò đất này lớn hơn nhưng đã bị người dân đào lấy dân. Mộ chính xây bằng hợp chất vôi, cát nằm giữa gò đất, đầu quay về hướng nam chéch tây khoảng 20 độ. Lớp đất ngoài được đào tung, nhưng vẫn không tìm thấy bia đá ghi danh tánh người mất như các mộ cổ khác thường khắc trên bia đá tự nhiên bền bỉ với thời gian. Bí ẩn ngôi mộ cổ càng thêm bí ẩn!

Qua lớp đất, nhóm khảo cổ tiếp tục khai mở phần quách. Việc này khó khăn và mất nhiều công sức nhất vì nó được làm bằng hợp chất rất dày, cứng chắc hơn cả bê tông. Chưa có xi măng, người xưa dùng vôi, cát, mật để xây dựng. Thậm chí người ta còn nung vôi từ các vỏ sò giã nhuyễn. Hợp chất làm quách (thay cho bê tông ngày nay) không chỉ rất cứng, bền, mà còn mịn dẻo để chống sự nứt nẻ, bở mục theo thời gian.

Hầu hết xác ướp phát hiện ở VN đều được loại quách đặc biệt này bao quanh. Chính nó góp phần quan trọng gìn giữ thi hài bên trong. Nhóm khảo cổ Vân Cát khó khăn lắm mới phá vỡ được vỏ quách dày gần 0,3m bao quanh quan tài và được đồ kiên cố bằng 13 mẻ hợp chất. Sau hàng trăm năm, dấu vết 13 mẻ đồ quách vẫn còn lại với các lớp nối tiếp sậm, nhạt không đồng màu.

Giấc ngủ hàng thế kỷ

Đêm khai quật cuối, đàn hương nghi ngút khói để chuẩn bị mở nắp quan tài. Người dân im phăng phắc trong cảm giác sờ sợ lẫn tò mò. Còn các nhà khảo cổ thì hồi hộp, xúc động. Bí ẩn của tiên nhân và lịch sử xã hội hàng trăm năm trước đang nằm sau tấm gỗ sắp lộ thiên. Quan tài lớn, dày gần 10cm, gồm hai loại gỗ ghép lại với nhau mà bên ngoài là gỗ hiêm ngọc am (hay còn gọi san mộc), mặt trong bằng gỗ lim.

Nhà khảo cổ Đỗ Đình Truật, cộng sự của GS Ninh, nhớ như in khoảnh khắc 42 năm trước: “Chúng tôi từng khai quật nhiều xác ướp, nhưng vẫn sững sốt khi nhìn bà như người bệnh đang say ngủ trong lòng quan tài bốc mùi thơm thảo mộc thoang thoảng. Gương mặt bà vẫn mịn màng, thanh thoát nét đài các, dịu dàng”.

Ông kể nếu thay quan tài là giường, mọi người sẽ nghĩ bà đang mê man giấc ngủ bình yên. Đó là người phụ nữ khoảng 60 tuổi, tóc dài chớm hoa râu. Lúc mới lộ thiên, làn da toàn thân bà vẫn trắng mịn, mềm mại. Các khớp chân, tay có thể co duỗi dễ dàng. Mô ngực vẫn còn hình hài mà chưa xẹp xuống hoàn toàn. Đặc biệt, hóc mắt vẫn còn rõ lòng đen, trắng. Hai hàm răng nhuộm đen cũng chưa rụng chiếc nào...

Ông Truật kể lúc đó mình còn trẻ đã vô tư nhờ một phụ nữ địa phương trạc tuổi người đã mất đến gần thi hài người chết để so sánh “ai đẹp hơn ai”. Trong quan tài, người phụ nữ được đặt nằm trên tấm thất tinh, phía dưới là lớp gạo rang dày 20cm rồi mới đến đáy quan tài. Tấm thất tinh là miếng gỗ đục thủng bảy lỗ theo hình chòm sao đại hùng tinh Bắc đẩu được người xưa tin là thuật phép đạo Lão. Nó “quản lý” vong hồn người chết và bảo vệ họ khỏi tà ma, yêu quỷ phá phách.

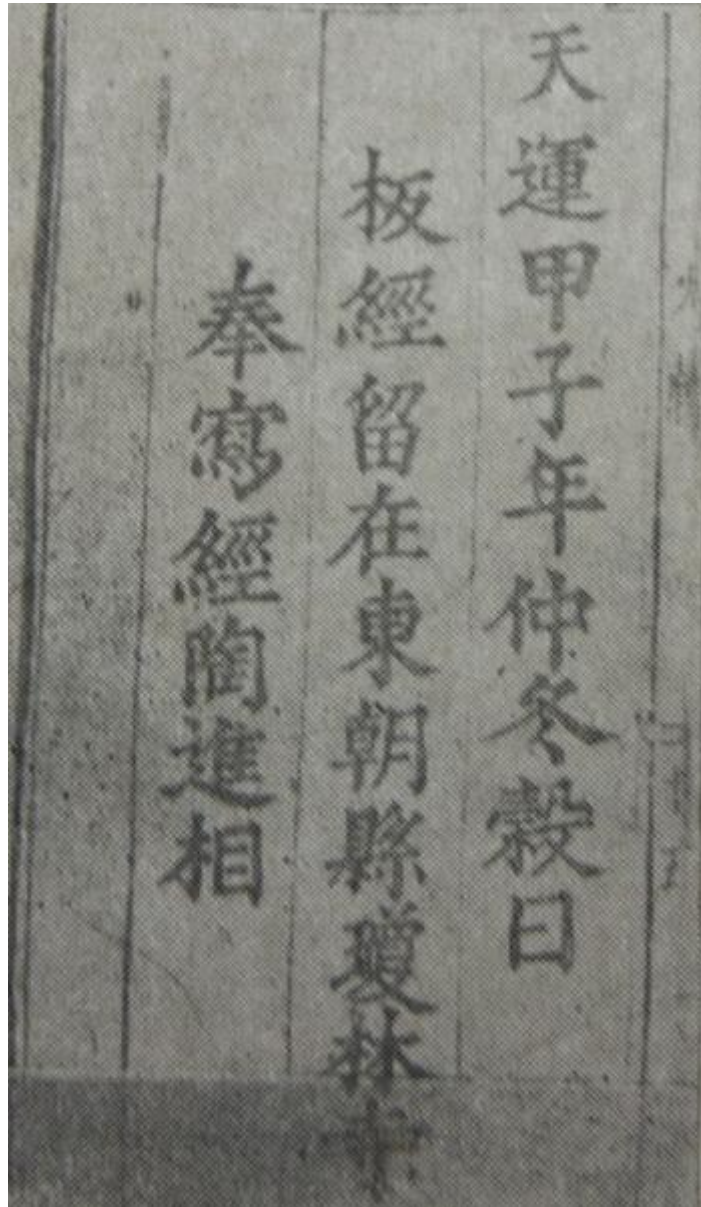
Thực tế tấm thất tinh này còn có tác dụng thoát nước xuống lớp gạo rang bên dưới để bảo quản thi hài.

Cùng hàng trăm vật táng tạm xác định khoảng đầu thế kỷ 18, các nhà khảo cổ trần trở mãi với tấm minh tinh trên quan tài có dòng chữ Hán: “Đặng thượng phụ y phu nhân Phạm Thị Nguyên Chân, giáo hùng tuệ đức tôn linh...”. Đó là đầu mối giúp họ đi tìm thân phận xác ướp để giải mã bao điều còn ẩn khuất trong lịch sử tiền nhân.

Thứ Tư, 03/03/2010, 04:12 (GMT+7)

Bí ẩn những xác ướp Việt - Kỳ 2: Giải mã xác ướp

TT - Từng khai quật và nghiên cứu nhiều xác ướp, nhưng GS khảo cổ học Đỗ Văn Ninh cùng đồng nghiệp vẫn ngạc nhiên trước những bí ẩn của xác ướp trong mộ cổ Vân Cát.



Một trang Đại tạng kinh chôn theo là đầu mối tìm danh phận xác ướp - Ảnh tư liệu

Nằm điều hùi dưới gò đống hoang tàn nhưng xác ướp này có lẽ không phải là dân thường với táng thức trong mộ hợp chất và quan tài bằng gỗ ngọc am công phu và tốn kém. Tiền nhân đã chú ý bảo quản thi hài này không về với cát bụi. Đặc biệt, hàng trăm đồ vật táng theo cũng chứng tỏ danh phận bà không đơn giản. Nhưng bà là ai?

Đằng sau trang Đại tạng kinh

Trong chiếc quan tài gỗ ngọc am còn rất tốt, các nhà khảo cổ đã phát hiện xác ướp được mặc đến 35 chiếc áo thụng bằng gấm, lụa, có cái được thêu cả kim tuyến cầu kỳ. Để về với thế giới bên kia, bà còn được mặc 18 chiếc váy vải, lụa.

Ngoài hàng chục chiếc gói chèn lớn nhỏ, bà mang theo những thứ thiết thân trong cuộc sống phụ nữ bấy giờ như quạt nan giấy 18 nan gỗ, túi trầu bằng gấm thêu với 10 miếng trầu đã tằm và 10 miếng cau tươi cùng túi gấm đựng thuốc Lào, khăn lau miếng bằng lụa, mũ lụa.

Trong miệng xác ướp ngậm một đồng tiền Khang Hi thông bảo và hai đồng Hồng Hóa thông bảo để “trả tiền dò qua sông âm phủ”...

Hầu như tất cả đều còn trong tình trạng nguyên vẹn, chưa bị hư hỏng. Bước đầu những táng vật này đã nói lên được người đàn bà đó giàu có, ít nhất trong giai đoạn cuối đời.

Đặc biệt cùng với chuỗi hạt nhà Phật được kết từ 101 hạt gỗ đen, trên ngực xác ướp còn được đặt trang trọng một túi gấm đựng hai quyển Đại tạng kinh và Tu tình thổ tiếp kinh. Từ những quyển kinh này, GS Ninh đã tạm xác định danh phận người đàn bà không chỉ giàu sang, mà có thể còn thuộc gia đình quan quyền.

Ngày xưa, nhiều vua quan nước Việt và thân nhân đã chọn đường tu cuối đời. Xác định được niên đại an táng khoảng đầu thế kỷ 18 và xác ướp là người quyền quý, tu hành, các nhà khảo cổ tiếp tục lần giở sử sách nhà Hậu Lê để trả lại tên tuổi cho người đã khuất.

Chẳng có ai vô danh trên cõi đời này. Hàng trăm năm sau, xác ướp vẫn còn đó, chẳng lẽ lại không tìm được danh phận bà?

GS Ninh cùng đồng nghiệp đã bám sát đầu mối là những chữ “Đặng thượng phụ y phu nhân Phạm Thị Nguyên Chân...” trên tấm minh tinh. Đã chắc người này là vợ người chức sắc hoặc vai trò lớn với triều đình, nhưng họ vẫn phân vân. Có người nghĩ đó là vị quan họ Đặng làm chức thượng thư triều Hậu Lê. Nhưng cũng có diễn giải khác rằng chữ “thượng phụ” không nhất thiết nghĩa thượng thư.

Sử Trung Quốc, Văn Vương nhà Tây Chu đầu thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên đã mời Khương Tử Nha (Lã Vọng) về làm thượng phụ. Đó không phải chức quan mà là danh tặng người có vai trò quan trọng, cố vấn vua, và ở hàng tuổi tác ngang cha vua.

Thế kỷ thứ 2 trước Công nguyên, từ “thượng phụ” cũng xuất hiện khi vua Cao Tôn, nhà Ân mời người đẩy xe đất về làm thượng phụ, cố vấn mình.

Từ đó, nhà khảo cổ biết thêm chi tiết quan trọng vị thượng phụ họ Đặng, phu quân xác ướp, có tuổi ít nhất cũng tương đương cha đẻ vua chúa cùng thời. Sách Lịch triều hiến chương loại chí của Phan Huy Chú ghi rõ có một dòng họ Đặng hơn 200 năm vinh hoa phú quý, hơn cả họ các công thần khởi đầu từ Nghĩa quận công Đặng Huân.

GS Ninh kể ông cùng đồng nghiệp đã lần truy gia phả họ này và phát hiện đây thật sự là một dòng họ lẫy lừng. Khởi đầu là Nghĩa quận công Đặng Huân mất năm 1583 đến Hà quận công Đặng Tiến Vinh, rồi con cháu nhiều đời cũng đều làm quận công hoặc hiền trung hầu, thống lĩnh.

Khoanh trấn Sơn Nam, địa danh cũ nơi chôn xác ướp và loại suy những người họ Đặng khác thời, nhà khảo cổ lần ra được mấy người cùng làm quận công vùng này là Đặng Đình Tướng, Đặng Đình Giám, Đặng Đình Lân.

Trong họ, Đặng Đình Tướng tham dự sâu triều chính, đối tượng gần nhất với chữ “thượng phụ”. Ông sinh năm 1649, tên nguyên Đặng Thụy, hiệu Trúc Trai, đỗ đồng tiến sĩ năm 1670, được sung chức phó sứ sang nhà Thanh năm 1697. Cuộc đời ông đã trải nhiều chức vụ, vai trò quan trọng trong triều đình như võ đô đốc, ứng quận công, thái phó, quốc lão, đại tư mã...

Ông mất lúc 87 tuổi, năm 1735, được phong phúc thần.

Như vậy, các điển giải lịch sử và chứng cứ khảo cổ đã tạm giải mã được bí ẩn danh phận của xác ướp. Phạm Thị Nguyên Chân có thể chính là phu nhân thượng phụ Đặng Đình Tướng.

Nhưng một bất ngờ nữa lại hé lộ ...

Lời giải từ xác ướp thứ hai

...Ba năm sau, mùa hè 1971, bom Mỹ làm bật tung một bia đá mộ cổ ở gò Lãng Dừa, xã Thượng Lâm, huyện Mỹ Đức, Hà Tây. Mặt trước bia khắc chữ Hán: “Đặng công quận phu nhân Bùi Thị chi mộ”. Mặt sau có hàng chữ “Vĩnh Thịnh thập niên mạnh xuân thượng nhật lập”.

Bí ẩn xác ướp Vân Cát có thể được trả lời chính xác từ mộ cổ thứ hai này ở cách hàng chục kilômet.

Khi khai quật, mọi người ồ lên khi thấy tấm minh tinh có ghi rõ rằng bà là Bùi Thị Khang, chính thất ứng quận công họ Đặng, và năm lập mộ chỉ là “Vĩnh Thịnh thập niên”, 1714, triều vua Lê Dụ Tông.

Như vậy, dù hai xác ướp phụ nữ khác biệt thời gian táng, nhưng đều có thể là vợ Đặng Đình Tướng.

Các nhà khảo cổ đã về làng Lương Xá, huyện Chương Mỹ, Hà Tây, tìm đọc Đặng phủ và ngõ ngang thấy 13 đời Đặng quận công đều được chép tỉ mỉ trong Đặng thế gia phủ ký.

Ứng quận công Đặng Đình Tướng là đời thứ 9, lập bà Bùi Thị Khang làm chính thất. Sau đó, ông lập tiếp Phạm Thị Đăng, cháu bà Khang, làm thứ thất. Là con gái út Uyên thái hậu, bà Đăng gọi bà Khang là cô.

Từ đây, bí ẩn mộ cổ ở Vân Cát đã trở nên rõ ràng bằng lời giải từ xác ướp Bùi Thị Khang. Xác ướp Phạm Thị Nguyên Chân ở Vân Cát chính là bà Phạm Thị Đăng (Nguyên Chân là tên thụy lúc chết, còn tên húy là Đăng).

Cùng táng thức bằng quách hợp chất bao bọc quan tài gỗ quý ngọc am, nhưng thi hài bà Bùi Thị Khang không còn tốt như thi hài bà Phạm Thị Đăng. Khảo cổ học đã tìm hiểu kỹ và xác định nguyên nhân do nấm mộ của bà Khang bị bom đạn làm nứt vỡ quách.

Những đồ vật táng theo bà Khang cũng ít hơn bà Đăng chứng tỏ bà mất lúc Đặng Đình Tướng chưa làm quan lớn. Còn bà Đăng mất sau, vào lúc phu quân đã công thành danh toại lẫy lừng cuối đời nên đồ vật gửi cho vợ sang thế giới bên kia cũng dày dặn, sang trọng hơn.

Hồi tưởng chuyện xưa, nhà khảo cổ già Đỗ Văn Ninh mỉm cười thanh thản: “Giải mã bí ẩn xác ướp đâu chỉ là kỹ thuật chôn cất, mà còn góp phần làm sáng tỏ nhân tình thế thái xã hội đương thời, để con cháu nước Việt đời sau không quên tổ tiên mình”.

QUỐC VIỆT

Bí ẩn những xác ướp Việt - Kỳ 3: Sự trở lại của đức vua

TT - Một sáng xuân 52 năm trước, trên ngọn đồi rậm rạp cây cỏ, nấm mộ vua Lê Dụ Tông bất ngờ được người làm vườn thôn Bái Trạch, xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa phát hiện.

Tuy nhiên, hoàn cảnh lúc đó chưa cho phép đánh thức giấc ngủ trong lòng đất hàng trăm năm của nhà vua. Và bí ẩn ngôi mộ cổ chôn cất thi hài vua Lê Dụ Tông vẫn tiếp tục là bí ẩn nằm sâu dưới nắp quan tài...



Thi hài gần như còn nguyên vẹn của vua Lê Dụ Tông - Ảnh tư liệu

Lời đồn và sự thật

Chính điều này đã dấy lên dư luận ngoài luồng nghi ngờ có phải mộ vua Lê Dụ Tông thật hay chỉ là mộ giả để tránh sự xâm hại khi triều đại hưng vong, thời cuộc biến động. Thậm chí nhiều người xác quyết mộ thật đang ẩn sâu đâu đó trong Lam Kinh cùng với tiên tổ, dù gần ngôi mộ ở Bái Trạch có bia đá tạc rõ “Lê triều Dụ Tông hoàng đế lăng. Minh Mạng nhị thập thất niên, tứ nguyệt nhị thập ngũ sắc kiến” (lăng hoàng đế Dụ Tông nhà Lê. Vua sai dựng ngày 25 tháng 4 năm thứ 21 niên hiệu Minh Mạng).

Còn trong Khâm định Việt sử thông giám cương mục thì ghi vua Lê Dụ Tông được táng ở Đông Sơn, Thanh Hóa, sau đó dời về lăng Kim Thạch, Lôi Dương là vùng đất ngày nay thuộc hai huyện Thọ Xuân và Thường Xuân.

Trong lúc đó, kẻ gian cũng dòm ngó ngôi mộ cổ đặc biệt này. Năm 1958, người dân Bái Trạch khi phát hiện quách mộ đã làm vỡ một mảng để lộ góc quan tài gỗ quý sơn son. Tin tìm thấy mộ vua được rỉ tai. Kẻ xấu suy diễn chắc nhà vua đã về thế giới bên kia với rất nhiều vật quý của triều đình. Ngoài ra, việc gia tăng canh nông ở địa phương cũng có thể ảnh hưởng đến mộ. Trước tình trạng này, mùa xuân năm 1964 lệnh khai quật ngôi mộ đã được ký.

Các nhà khảo cổ về Bái Trạch quan sát ngôi mộ đặc biệt này có nhiều nét tương đồng với các ngôi mộ hợp chât đã được phát hiện ở khu vực. Tuy nhiên, phần quách ngoài lớn hơn các ngôi mộ khác với chiều dài 3m, rộng 2,92m và cao 1,41m. Mộ hướng bắc nam, hơi chệch tây bắc, hướng “ưu tiên” của các vua ngày xưa. Khi quách hợp chât vỡ, mật, cát bị những nhát cuốc vô tình làm vỡ một góc, quan tài bên trong thoáng bốc mùi thơm dịu. Và họ đã dùng xi măng để hàn tạm lớp quách bị vỡ.

Tuy nhiên, vật liệu xi măng hiện đại không kết dính tuyệt đối với vỏ quách của người xưa nên nước dần thấm vào. Rồi việc phát đào làm vườn cùng mưa nắng thời gian đã làm mộ cổ ngày càng lộ dần lên mặt đất và có dấu hiệu xuống cấp...

Khi nhóm khảo cổ bắt tay khai quật, nhiều người dân địa phương đã tò mò theo dõi, mong tận mắt chứng kiến sự thật trong lòng ngôi mộ nhà vua đã được thêu dệt bởi bao tin đồn. Tuy nhiên họ đành thất vọng. Sau khi phá quách, quan tài bằng gỗ quý sơn son được đưa lên mặt đất đã chuyển ngay về Hà Nội để nghiên cứu và đảm bảo điều kiện bảo tồn.

Khi nắp quan tài được bật ra trước sự chứng kiến của cố thủ tướng Phạm Văn Đồng, mọi người đã có thể xác quyết ngôi mộ thật và thi hài là vua Lê Dụ Tông. Chính những chiếc áo hoàng bào, long bào ông mặc có thêu nhiều hình rồng năm móng, khăn gấm che mặt cũng thêu hình rồng, rồi tấm bia đá khắc chữ Lê triều Dụ Tông hoàng đế đã khẳng định đó là nhà vua.

Những tin đồn lan truyền về ngôi mộ giả để bảo vệ cho mộ thật ở đâu đó là hoàn toàn hư ảo. Sự trở về từ lòng đất của đức vua Lê Dụ Tông là một phát hiện chấn động trong ngành khảo cổ và sử học VN đương thời.

Nhà vua trở về

Tuy nhiên, điều làm nhà khảo cổ học ngạc nhiên nhất chính là sự bảo quản độc đáo thi hài vua. Cố giáo sư - bác sĩ Đỗ Xuân Hợp là người trực tiếp tham gia khai quật và nghiên cứu thi hài vua Lê Dụ Tông.

Trong một tài liệu ông kể tỉ mỉ: “Xác là một người đàn ông cao 1,49m. Thân hình bị đét lại nhưng hình dạng bên ngoài vẫn còn nguyên. Khi mới mở áo quan, trông như một người gầy ốm mới chết, bụng dưới hơi phồng, lấy tay ấn vào bụng thấy có hơi và ít nước chảy ra (khác với những xác khác bụng lép). Không có một vết rạch hay châm chích gì trên cơ thể...”.

Lúc quan tài mới bật nắp, gương mặt nhà vua có màu xám nhạt hơi khác với màu da cơ thể, nhưng sau đó toàn thân chuyển thành màu xám đen. Kỳ lạ nhất là các khớp xương của nhà vua vẫn còn có thể co duỗi mềm mại và nhiều vùng da thịt vẫn còn đàn hồi.

Cố GS Đỗ Xuân Hợp khẳng định trước năm 1958, tình trạng thi hài vua Lê Dụ Tông có thể còn tốt hơn nhiều khi chưa bị phát hiện. Chính những nhát cuốc, thương vô tình của người dân đã làm vỡ vỡ quách, ảnh hưởng đến quan tài gỗ bên trong làm không khí và nước lọt vào suốt sáu năm đến ngày khai quật. Cho nên lúc mở nắp quan tài, các nhà khảo cổ không còn ngửi thấy mùi thơm thảo mộc như thường thấy ở nhiều quan tài xác ướp khác. Và thi hài cũng ít nhiều bị ảnh hưởng như mắt, mũi lõm xuống, miệng co lại, môi teo mỏng đi...

Một phát hiện nữa làm mọi người tin chắc đã tìm đúng đức vua là thi hài khoảng 50 tuổi, trạc tuổi vua Lê Dụ Tông lúc băng hà. Đặc biệt, tóc vua râm bạc, cắt ngắn theo kiểu nhà tu và đội chiếc mũ ni. Tấm gấm phủ mặt nhà vua cũng có bốn chữ vạn của nhà Phật ở các góc.

Những chi tiết này góp phần quan trọng xóa tan các nghi ngờ về mộ giả, xác giả. Sử cũ ghi chép rõ cuối đời vua Lê Dụ Tông đã tu hành ở cung Kiền Thọ rồi mới băng hà. Cho nên việc an táng nhà vua lúc đó đủ cả nghi thức hoàng gia lẫn nhà tu.

Theo GS Đỗ Văn Ninh, cuộc đời vị vua này có cả niềm vui lẫn nỗi buồn thịnh suy. Lê Dụ Tông là con vua Lê Hy Tông, sinh năm 1679. Tháng 4 năm Ất Dậu 1705, ông được cha truyền ngôi, lấy niên hiệu Vĩnh Thịnh, sau đổi thành Bảo Thái. Đất nước thời này tương đối thái bình, người dân hưởng cuộc sống an ổn. Tuy nhiên, năm Kỷ Dậu 1729, An đô vương Trịnh Cương đã ép vua Lê Dụ Tông nhường ngôi cho thái tử Lê Duy Phường. Ông phải ra cung Kiền Thọ làm Thuận Thiên thừa vận hoàng thượng với nỗi niềm nặng nề và sống đời tu hành lặng lẽ cho đến khi băng hà năm 1731.

“Chính sự suy quyền và cuộc sống tu hành cuối đời nên vua Lê Dụ Tông đã nhẹ nhàng ra đi. Dưới nắm mộ lặng lẽ trên ngọn đồi hiu quạnh, ông ngủ giấc ngàn thu

mà không mang nặng hành trang châu báu gì ngoài vài bộ quần áo và giấy bút, trầu cau”- GS Ninh tâm sự lễ đời của một vị vua suy cho cùng cũng chẳng khác mấy thường dân. Và 46 năm sau ngày trở về cho hậu thế diện kiến, vua Lê Dụ Tông lại được hoàn táng vào đầu năm 2010 để tiếp tục an giấc muôn đời với tiên tổ...

QUỐC VIỆT

Thứ Sáu, 05/03/2010, 08:13 (GMT+7)

Bí ẩn những xác ướp Việt - Kỳ 4: Thách thức cát bụi

TT - Một bí ẩn kỳ lạ nhất của xác ướp VN là đã được bảo quản rất tốt, dù không phải giải phẫu lấy nội tạng như nghệ thuật ướp xác ở Ai Cập cổ đại hay xây lăng tẩm nguy nga.



Ông Đỗ Đình Truật với cục tinh dầu đặc lạ cùng các chất khác trong quan tài xác ướp - Ảnh: Quốc Việt

Ngay thi hài vua Lê Dụ Tông ở Bái Trạch, Thanh Hóa cũng chỉ yên giấc ngàn thu trong cỗ quan tài và quách mộ mà bề ngoài chẳng có gì đặc biệt so với táng thức đương thời.

Mùi hương kỳ lạ

“Nhiều người nghĩ xác ướp sẽ nặng mùi, nhưng kỳ lạ là lại bốc mùi thân mộc thơm thoang thoảng. Đặc biệt có một vài xác ướp hơi bị nặng mùi do bom đạn hay

đào bới xâm phạm làm vỡ quách, hư áo quan để không khí và nước lọt vào trong lâu ngày” - nhà khảo cổ học Đỗ Đình Truật tâm sự về cảm giác đầu tiên khi đánh thức giấc ngủ ngàn thu của xác ướp.

Thậm chí, ông Truật từng nhắm mắt, ném chất nước đọng dưới đáy quan tài để thử phân tích bằng chính giác quan mình. Và ông khẳng định nó không hôi tanh khó chịu mà lại thơm như nhựa thông.

Nhiều xác ướp còn nằm yên nghỉ ngập trong dầu thông. Một số xác ướp dầu ít hơn nhưng vẫn giữ lại mùi hàng trăm năm sau. Nhiều ý kiến cho rằng loại dầu này chính là tinh chất gỗ ngọc am mà người Trung Quốc gọi là san mộc.

Theo cô giáo sư - bác sĩ Đỗ Xuân Hợp, người xưa biết kết hợp nhiều yếu tố để giữ xác ướp không bị thổi rửa thành cát bụi như thường tình.

Nghiên cứu thi hài vua Lê Dụ Tông, giáo sư Hợp ghi chép: “Dầu thông đã được đổ nhiều vào trong quan tài nên khi mở ra thấy chăn bông, vải liệm, áo mặc, giấy bản dầm dầu và mỡ. Chất thơm ngấm vào da, và qua da vào các tạng nên sức mùi thơm...”.

Ngay thi hài vua cũng nhớp nháp dầu thông. Chính loại dầu thân mộc này là một yếu tố quan trọng góp phần bảo quản được xác tiền nhân. Thậm chí những miếng trầu, cau chôn theo hàng trăm năm còn xanh tươi như vẫn có thể dùng được.

Đặc biệt, thi hài vua sau đó được đặt ở tầng hầm Bảo tàng Lịch sử VN suốt 46 năm vẫn không hư hỏng. Khí hậu miền Bắc khắc nghiệt chỉ làm thi hài nhà vua co lại, chứ không thổi rửa theo thời gian...

Giáo sư Hợp từng nghiên cứu nhiều xác ướp còn rất tốt khác cũng đậm dầu vết dầu thông. Đó là mộ bà phi dòng họ Trịnh (bia mộ đề thời gian chôn cất thuộc niên hiệu Vĩnh Trị 1676 - 1680) ở Thanh Hóa đã bị lộ thiên cả tháng trước khi các nhà khảo cổ và bác sĩ về nghiên cứu năm 1957.

Trước đó, người ta tình cờ đào lên thấy xác của bà vẫn còn nguyên vẹn trong chiếc quan tài bằng gỗ ngọc am. Hành trang về xuôi vàng của bà không biết có bị lấy trộm gì không, nhưng các nhà khảo cổ về vẫn thấy sáu chiếc áo gấm thêu kim tuyến, xiêm y còn rất tốt dù đã bị người đào phá rách.

Ấn tượng nhất là xác ướp của bà tuy đã bị đưa ra khỏi quan tài, vùi lấp tạm bợ trên cánh đồng ba ngày, rồi chôn lại trong quan tài ngập nước gần một tháng mà vẫn còn nguyên và bốc mùi thơm nhựa thông. Thậm chí sau đó bà được tắm lại bằng năm lần nước sạch vẫn không hết mùi thơm.

Và dấu vết bảo quản xác của dầu thông còn lan ra ngoài, khi vùng đất quanh mộ cũng nhiễm mùi thơm.

GS Đỗ Văn Ninh cho rằng việc xử lý thi hài rất quan trọng để giữ xác. Người xưa thường quấn xác rất lâu (thậm chí tới hàng năm) trước khi chôn nên chú trọng việc chống thối rữa.

Ngoài dầu thông thường được đổ vào quan tài, người sắp qua đời thường được uống thuốc “hồi dương” có quế nóng giúp tăng tuần hoàn máu để nán ná sự sống, chờ đợi con cháu. Sau đó lại dùng rượu quế (có thể rượu trắng) tắm rửa cho người mất cũng làm sạch được phần nào trong và ngoài thi hài để giảm sự phân hủy do vi khuẩn.

Đặc biệt, khi nhập liệm người xưa thường chèn nhiều chăn, gối, quần áo, giấy bản, bông vào quan tài có rải gạo rang, chè khô bên dưới. Ngoài ý nghĩa tùy táng mang về thế giới bên kia, các thứ này còn hút ẩm và đẩy không khí ra ngoài để hạn chế môi trường vi khuẩn hại xác.

Thậm chí trước khi nhập liệm, người ta còn đốt nến trong quan tài như là một lễ thức, nhưng cũng góp phần tạo môi trường chân không và sát khuẩn.

Bảo vệ giấc ngủ ngàn thu

Tim kỹ thuật bảo quản xác tiền nhân, nhà khảo cổ cũng phát hiện xác ướp vua Lê Dụ Tông, Phạm Thị Nguyên Chân, Bùi Thị Khang, Trịnh Phi, Trịnh Dung quận chúa, Trịnh Quý Thị, Đinh Văn Tả... đều yên nghỉ trong quan tài gỗ quý hiếm ngọc am.

Hàng trăm năm trong lòng đất, quan tài gỗ này vẫn không hư và thoang thoang mùi thơm thân mộc khi khai quật. Những thi hài dù không được ướp dầu thông thơm cũng không thể ám mùi hôi vào gỗ quan.

Các nhà nghiên cứu khảo sát thi hài Trịnh Dung quận chúa ở Hoàng Đức, Thanh Hóa, thấy quan tài gỗ ngọc am vẫn thơm, trong khi tấm thất tinh đục bầy lỗ hình chòm sao đại hùng tinh lại nặng mùi thối vì không phải gỗ ngọc am. Thậm chí tấm thất tinh này sau được ngâm trong vũng nước mưa nhiều ngày vẫn nặng mùi. Còn quan tài ngọc am phơi mưa nắng lại giữ được mùi thơm.

Theo GS Ninh, ngọc am cũng có tên hoàng đàn rử, loại cây gỗ trong bộ thông, thuộc họ hoàng đàn, sống trên vùng núi đá vôi ở Hà Giang, Lạng Sơn, Cao Bằng... Người Trung Quốc gọi nó là san mộc (shamou) và hay sang VN mua về làm quan tài. Gỗ quý này bền thơm và có tính sát khuẩn cao nên góp phần bảo quản thi hài.

Đặc biệt, người xưa còn biết làm quan tài rất kín chắc với các mộng ghép chặt chẽ và trét kín bằng sơn sống có trộn mật cưa hoặc nhựa thông nhào hồ nếp. Thậm chí có quan tài được đóng hai lớp gỗ dày cả 10cm mà nhiều người khiêng không nổi.

Chính những yếu tố này đã ngăn chặn không khí và nước thấm vào để góp phần quan trọng bảo quản thi hài.

Kể chuyện bí quyết ướp xác người xưa, nhà khảo cổ Đỗ Đình Truật xòe bàn tay chai sần trong quá trình đục phá quách mộ.

Ngoài kỹ thuật xử lý xác và gỗ quan tài thì phần quách bảo vệ rất quan trọng để giữ xác. Hầu như tất cả xác ướp phát hiện đều được bảo vệ bằng loại quách hợp chất kiên cố làm từ vôi, cát, mật, thậm chí còn gia cường độ bền của hợp chất này bằng keo vỏ cây dó, giấy bản và vỏ sò nung nóng rồi giã nhuyễn.

Quách bao kín các mặt quan tài, kể cả đáy với độ dày có khi lên đến nửa mét để bảo vệ quan tài và xác ướp bên trong khỏi bị tác hại của nước và không khí lọt vào.

“Ở bãi biển Thụy Xuân, Thái Bình có mộ hợp chôn mà lâu ngày sóng biển làm nhẵn thín như đá. Dân không biết cứ lên đó ngồi chơi cho đến khi phát hiện, khai quật được xác ướp một cô gái vẫn còn nguyên hình hài...” - nhà khảo cổ già lộ rõ sự thán phục bí quyết ướp xác tiền nhân.

QUỐC VIỆT

Bí ẩn những xác ướp Việt - Kỳ 5: Bí mật xác ướp hoàng thân vua Gia Long

TT - Bí mật xác ướp này được bắt đầu giải mã từ năm 1994. Nhà khảo cổ học Đỗ Đình Truật lúc đó đang thực địa vùng Cù Lao Phố, Đồng Nai thì được gọi về chuẩn bị khai quật mộ cổ ở khu vực Xóm Cải, quận 5, TP.HCM.



Xác ướp bà Nguyễn Thị Hiệu - Ảnh tư liệu

Ông Truật nhớ cảm giác hồi hộp, xúc động khi được tận tay làm việc này. Cả đời nghiên cứu sử nước nhà và khảo cổ, ông Truật hiểu đất Sài Gòn - Gia Định trải 300 năm đang chứa đựng biết bao ẩn khuất từ thời cha ông đi mở cõi mà chính sử chưa thể minh định đầy đủ. Bí ẩn dưới những ngôi mộ cổ có thể sẽ góp phần soi rọi bao trầm tích lịch sử vùng đất mới đầy tiềm năng và biến động này của nước Việt.

Ngôi mộ cổ đặc biệt

Khảo sát kỹ thực địa, ông Truật và đồng nghiệp rất ngỡ ngàng khi thấy khu vực Xóm Cái đang chuẩn bị xây dựng nhà ở này có cả một bãi tha ma cổ. Trong đó riêng phần mộ của bà Nguyễn Thị Hiệu được xây dựng kiên cố, rất lớn chẳng thua kém mấy lăng tẩm của các vị tiên đế ở miền Trung, miền Bắc.

Khu mộ được xây như một nhà mồ có cổng ra vào bằng trụ đá và tường rào bao quanh. Đặc biệt, trong phần mộ này còn có hai nấm mộ song táng giống y nhau. Tuy nhiên, các cụ già địa phương đã truyền miệng lời đồn đại từ xa xưa chỉ có một mộ thật, còn lại là mộ giả để bảo vệ thi hài của một nhân vật đặc biệt nào đó trong vương triều nhà Nguyễn.

Ông Truật đục thử khảo sát quách hợp chất bên ngoài và thấy còn cứng hơn cả nhiều quách hợp chất ở miền Bắc. Chưa rõ danh phận người nằm dưới lòng đất, nhưng ông biết tiên nhân đã chú ý bảo vệ kiên cố ngôi mộ này bằng cách nung vỏ sò biển thay vôi, dùng mật ong để thay mật đường mía và thêm than gỗ tốt trong hợp chất vôi, cát, mật xây quách.

15 thanh niên lực lưỡng đã được thuê dùng đục sắt tay để phá vỡ lớp quách này. Những chiếc đục phải thay liên tục vì bị cùn, mẻ hết. Tay họ bị rộp rồi toạc da, chảy máu vẫn chưa đục đến được quan tài. Càng cố đục, họ càng thấy quách mộ như hun hút sâu thêm dưới lòng đất. Chính điều này làm các nhà khảo cổ thêm tò mò. Chủ nhân mộ cổ là ai mà lại chôn quá sâu và được lớp quách kiên cố như tường thành bảo vệ?

Ròng rã 40 ngày, 15 thanh niên mới đục đến được đáy quách sâu gần 8m. Các nhà khảo cổ lập bàn hương tế người nằm dưới để chuẩn bị phạm đến quan tài. Mọi người sững sờ nhìn chiếc quan tài gỗ quý như còn mới nguyên với lớp sơn ta màu đen sậm bên ngoài. Nó có kích thước lớn hơn bình thường với chiều dài 2,2m, cao khoảng 0,8m, được ghép bằng hai lớp gỗ dày khoảng 0,8cm vẫn còn rất chắc chắn để nước không thể thấm làm hư hỏng bên trong.

Hồi tưởng buổi sáng đặc biệt cách đây 16 năm, nhà khảo cổ già Đỗ Đình Truật kể thật kỳ lạ là dưới nắp quan tài người ta lại đắp hai lớp chiếu cói thường. Phải chăng đây là một táng thức của cư dân vùng đất mới, hay là lớp “ngụy trang” cuối cùng để kẻ trộm mộ có xâm phạm thì cũng nghĩ dưới manh chiếu cói này là thường dân nghèo nàn. Nhưng ở kỹ thuật ướp xác, cói khô có tác dụng hút ẩm khá tốt để bảo vệ thi hài người nằm dưới. Ngoài ra, ngay dưới chiếu còn tiếp tục được phủ nhiều lớp giấy bản hút ẩm mà độ dày lên đến hơn 5cm.

Bóc gỡ dần, ông Truật xúc động tìm thấy phước minh tinh bằng lụa có ghi dòng chữ “Hoàng gia...” và một số chữ đã mờ. Một góc bức màn bí ẩn của vương triều đang hé lộ. Đặc biệt, ông còn tìm thấy một tấm pháp danh nhà Phật trong một túi áo thi hài ghi rõ dòng chữ “Minh Trường, chùa Lâm Tế, đời thứ 23” với hai ấn son. Nó chứng tỏ người nằm trong mộ đã quy y nhà Phật. Mở tiếp chín lớp áo vải, lụa, gấm quý, nhà khảo cổ bắt đầu chạm tay vào xác ướp. Bà nằm trong một lớp nước màu đỏ, bốc mùi nồng thơm như dầu thông ...

Nguyên vẹn giấc ngủ ngàn thu

“Nhiều người đã tò mò cố nhìn xem người yên nghỉ trong quan tài, nhưng khi tôi mở lớp che mặt thì họ lại sợ hãi, lùi ra ngoài...” - ông Truật nhớ mãi chính mình cũng bàng hoàng khi lần đầu nhìn thấy gương mặt như đang yên giấc ngủ của bà Nguyễn Thị Hiệu. Đó là một phụ nữ trạc 60 tuổi với nét mặt thanh thoát, tóc cắt ngắn chớm vai chưa có mấy sợi bạc. Da bà vẫn còn mịn màng và hơi có màu đỏ sạm do đã nằm ngâm hàng trăm năm trong dầu thông.

Ông Truật cùng bác sĩ Phan Bảo Khánh cẩn thận kiểm tra kỹ lưỡng thi hài. Họ rất ngạc nhiên khi thấy các khớp xương vẫn còn co duỗi rất tốt, da thịt mềm mại, chưa bộ phận nào có dấu hiệu bị phân hủy rõ rệt ngoài cơ teo chút ít do tuổi già và đã ngâm lâu trong dầu thông.

“Nhìn bàn tay, bàn chân nhỏ nhắn, mềm mại của xác ướp, tôi biết lúc sinh thời bà sống cảnh quyền quý, an nhàn, chứ không phải người lao động” - nhà khảo cổ Đỗ Đình Truật kể ông đã chấp nối các vật tùy táng, giấy tờ, mà đặc biệt là tấm phước minh tinh có dòng chữ “Hoàng gia...” và nhiều chữ phai mờ khác để tìm thân phận bà. Rồi lần giờ lại sử triều Nguyễn, ông Truật phát hiện “bà có thể chính là một nhân vật thuộc hoàng thân quốc thích vua Gia Long”.

Qua đời cách đây hàng trăm năm, giai đoạn vị vua từng trải hưng vong này đã giành lại vương triều, nên bà được hoàng gia trang trọng tiễn về với tiên tổ. Theo ông Truật, đây chính là xác ướp hiếm hoi ở VN có chôn theo nhiều đồ vàng bạc, kể cả đôi giày cũng bằng vàng. Trường hợp này khác hẳn với hầu hết xác ướp khác, thậm chí cả vua Lê Dụ Tông, thường chỉ về thế giới bên kia với đồ tùy táng quần áo, vật dụng thông thường. Có lẽ đó chính là một trong những lý do để tiền nhân bảo vệ giấc ngàn thu cho bà bằng một khu mộ hợp chất đặc biệt kiên cố.

Khai quật xong, xác ướp bà Nguyễn Thị Hiệu được đưa về Đại học Y dược TP.HCM để nghiên cứu. Dung dịch màu đỏ nâu ướp xác bà trong quan tài được đem phân tích ở phòng thí nghiệm của giáo sư Chu Phạm Ngọc Sơn. Kết quả tạm cho biết có chất nhựa thông trong đó. Về sau, bà yên nghỉ ở Bảo tàng Lịch sử TP.HCM cho hậu thế chiêm ngưỡng tiền nhân.

Cứ khoảng ba tháng một lần, chuyên gia Đại học Y dược lại sang kiểm tra tình trạng và lau thuốc chống nấm mốc, bảo vệ mô xác ướp. Phòng bà nằm cũng được gắn máy hút ẩm, máy thông gió hoạt động liên tục để gìn giữ xác ướp.

Tâm sự chuyện xưa, bác sĩ Phan Bảo Khánh, người từng nghiên cứu nhiều xác ướp ở miền Trung và miền Nam, rất thán phục nghệ thuật bảo quản thi hài tiền nhân. “Đó là cách ướp xác rất nhân văn, không cần dao kéo xâm hại đến thi thể để lấy đi não, nội tạng” - bác sĩ Khánh tiếc nuối có lẽ nghệ thuật bảo quản ướp xác độc đáo của tiền nhân đã thất truyền. Thời nay, người ta có thể bỏ ra hàng tỉ đồng xây lăng mộ, nhưng chẳng còn mấy ai biết áp dụng nghệ thuật gìn giữ giấc ngủ ngàn thu xưa...

QUỐC VIỆT

Bí ẩn những xác ướp Việt - Kỳ 6: Những kẻ trộm mộ

TT - Hàng chục năm trước, giới săn đồ cổ phía Bắc đã rỉ tai lời đồn cái chết bí ẩn của một tay trộm mộ đất Nam Hà. Họ kẻ gã này đào trộm phải mộ Hán cổ và lấy được nhiều đồ tùy táng bằng vàng bạc.



Những món đồ bị trộm ở Hoài Đức, Hà Nội - Ảnh tư liệu

Trên đường lên Hà Nội để bán đồ đặc biệt này thì gã bất ngờ bị tai nạn chết. Người con tiều của thay cha đem đi bán lại chết trẻ. Em trai theo bước anh cũng không kịp sống để phá tiếp ngôi mộ nào nữa. Gia đình hoảng sợ tìm thầy giải. Thầy bảo phải dẫn đến ngôi mộ đã trộm rồi phán: “Mộ này đã bị chính người chết tự trấn yểm trước khi qua đời. Gia chủ lỡ phạm lấy gì thì trả lại hết. Không tin cứ đào gần ngôi mộ này sẽ thấy bộ xương một đứa trẻ đã bị trấn yểm âm binh bảo vệ mộ Hán...”.

Huyền thoại vàng

Bao tiết thanh minh đã trôi qua, không thể rõ chuyện đồn đại kinh khủng này thực hư thế nào, nhưng các nhà khảo cổ đều rất ngần ngại trước thực trạng phá phách mộ cổ. Thậm chí một thời gian dài trước nó còn rộ lên thành phong trào. Những kẻ trộm mộ ở cùng địa phương tập trung đi thành nhóm và trang bị cả máy rà bom

mìn để phát hiện đồ kim loại quý cùng người xưa về thế giới bên kia. Nhiều khi họ đào phải xác ướp, không biết có lấy được gì đáng giá nhưng thì hài người đã mất thì vất vương mưa nắng trên đồng.

“Có một lần tôi rời bãi khai quật mộ cổ, ra quán đầu làng uống nước và suýt chết sặc vì buồn cười với lời đồn đại của bà chủ quán về xác ướp. Mặc dù chẳng đủ gan hé tí mắt nhìn vào quan tài, nhưng bà ta vẫn huyền thuyên xác ướp là một nàng công chúa còn xinh đẹp như đang sống. Hoàng gia đã tiếc thương chôn nàng cùng vô số châu báu, vàng bạc trong quan tài mà đến giờ nhiều thanh niên lực lưỡng cũng không khiêng nổi...” - GS Đỗ Văn Ninh kể lại kỷ niệm đời khảo cổ. Chuyện tán như thật. Nhưng chính nó đã trở thành ma lực kích thích những tên trộm mộ xâm hại người chết.

Trước thập niên 1970, huyện Thanh Trì, ngoại thành Hà Nội, từng lan truyền chuyện đồn đại như huyền thoại rằng người Hoa đã trấn yểm vàng chôn trong các ngôi mộ cổ ở linh địa này. Đêm đêm người ta hay thấy những con vịt vàng, lợn vàng ngoi lên mặt đất như muốn tìm đường về cố quốc. Huyền thoại khó tin về mặt khảo cổ này lại hấp dẫn kẻ trộm mộ. Suốt một thời gian dài nhiều ngôi mộ cổ ở đây đã bị lũng sục, đào bới. Đến khi các nhà khảo cổ về khai quật chính xác ba ngôi mộ cổ thời nhà Đường và công khai phát lộ những táng vật không hề có vàng bạc gì, cuộc săn lũng mộ cổ này mới tạm giảm.

Theo GS Ninh, mục đích ban đầu của kẻ trộm mộ thường là những thứ thực dụng chôn theo người đã mất như vàng nén, vòng vàng đeo tay, đeo cổ. Đặc biệt, nhiều người còn tin xác ướp thường được bảo quản bằng cách cho ngâm các viên ngọc quý để chống thối rữa. Tuy nhiên, hầu hết xác ướp mà các nhà khảo cổ khai quật được đều nhẹ nhàng về với tiên tổ mà hành trang chẳng có châu báu gì. Có lẽ một phần do ảnh hưởng sâu đậm của tư tưởng đề cao lối sống thanh đạm của nhà Nho, Phật giáo thời ấy nên người ra đi không mang nặng gì, dù đó là đức vua Lê Dụ Tông hay công hầu, quận chúa như bà Phạm Thị Nguyên Chân, Trịnh Dung...

Săn lũng đồ cổ

Sau này cuộc sống phát triển, đồ cổ cuốn hút được nhiều người vào cuộc chơi. Những kẻ trộm mộ chuyển sang săn lũng đồ cổ tùy táng. GS Ninh kể ông và đồng nghiệp nhiều lần đã phải làm “người đến sau” bọn trộm mộ để cố tìm xem còn nhặt nhanh, nghiên cứu được gì. Năm 1969, họ đã háo hức khai quật một ngôi mộ cổ khá lớn ở Mạch Tràng, di chỉ thành Cổ Loa, Hà Nội. Ngôi mộ nằm đối diện gò Cột Cờ, vòng thành ngoài Cổ Loa.

Đào bới đến độ sâu 4m và rộng hàng chục mét, họ buồn bã phát hiện mộ cổ đã bị trộm hốt tay trên từ hồi nào. Táng vật bị lấy trộm rất nhiều. Vương vãi dưới lòng đất chỉ còn ít mảnh vỡ vò, hũ, rìu đá... An ủi lớn nhất của nhà khảo cổ là còn một

số viên gạch có chữ Hán “Vĩnh Nguyên thập nhất niên trị” (niên hiệu Vĩnh Nguyên năm thứ 11, đó là vua Hán Hòa Đế năm 99 sau Công nguyên). Bí ẩn còn sót lại dưới lòng đất đã giúp họ tạm xác định mộ Hán này rất cổ, niên đại khoảng năm 99 sau Công nguyên hoặc chỉ sau một chút.

Theo GS Ninh, thị trường đồ cổ có nhiều món là đồ tùy táng theo người chết như trống đồng, tiền cổ, bình khí, lưỡi cày cuốc, tượng hình, đồ trang sức, nậm vò... Một số đã trở thành “hàng độc” đang được giới buôn bán đồ cổ săn lùng với giá hàng ngàn, thậm chí hàng trăm ngàn USD.

Từng có tin đồn chỉ một thanh kiếm cổ chôn theo thi hài viên thái thú Nam Hán được rao bán 100.000 USD. Trong vòng quay ma lực của đồng tiền, đồ tùy táng được sang tay. Và mấy người sở hữu sau biết chúng từng an nghỉ hàng trăm, hàng ngàn năm dưới lòng đất với bao nỗi niềm của người chết.

Sự thính nhạy của những kẻ trộm mộ đôi khi làm nhà khảo cổ phải ngạc nhiên. Cuối năm 2009, họ vừa khai quật hai mộ cổ thuộc thời đại đồ đồng tại gò Vườn Chuối, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Tin các nhà khảo cổ tìm thấy nhiều cổ vật quý như rìu đá, tên đồng, đồ gốm cùng với hai bộ hài cốt của thời kỳ văn hóa Đông Đậu và Đông Sơn vừa lan truyền thì xuất hiện ngay những kẻ trộm mộ lén lút. Họ đi thành nhóm, có cả máy rà kim loại quần đảo từng centimet vuông trên các hố đào cũ lẫn mới. Hai người đã bị tạm giữ với tang vật trộm mộ được giấu trong bụi cây là một số đồ đá, rìu đồng, mũi tên đồng niên đại từ hàng ngàn năm trước. Chúng đều có giá trị trên thị trường đồ cổ.

Nhiều năm bên ba Bắc Nam nghiên cứu xác ướp, nhà khảo cổ già Đỗ Đình Truật gặp rất nhiều vụ trộm mộ và cũng thú vị phát hiện đôi mắt nhìn xa của tiền nhân. Nhiều người trước khi qua đời đã dặn dò con cháu nghệ thuật ướp xác mình cũng như cách chống sự xâm hại của kẻ trộm mộ hay người oán thù.

Ngoài lý do tín ngưỡng Phật giáo hay lối sống thanh bần của nho sĩ, sự đề phòng lòng tham hậu thế cũng là lý do để nhẹ hành trang về thế giới bên kia. Cho nên kẻ trộm mộ hiếm khi đào được những thứ thực dụng thèm khát như vàng bạc. Đặc biệt, tiền nhân chủ ý xây dựng quách bằng hợp chất vữa chắc cũng rất hiệu quả chống lại kẻ đào mộ. Nếu quách đủ độ cứng dày, một vài người lén lút đào phá ban đêm rất khó có thể xuyên qua nổi mà không bị dân cư gần đó phát hiện vì tiếng ồn.

“Không chỉ kẻ giàu sang, mà quyền lực như vương tướng cũng phải lo nghĩ về nơi yên nghỉ cuối cùng của mình. Ấu đó cũng là lẽ trời đất, lịch sử đã chứng minh triều đại nào dù có hưng thịnh đến đâu cũng phải đến hồi suy vong, và lúc đó tránh

sao cho khỏi sự báo oán của người thù hay lòng tham hậu thế” - nhà khảo cổ Đỗ Đình Truật trầm ngâm suy tư...

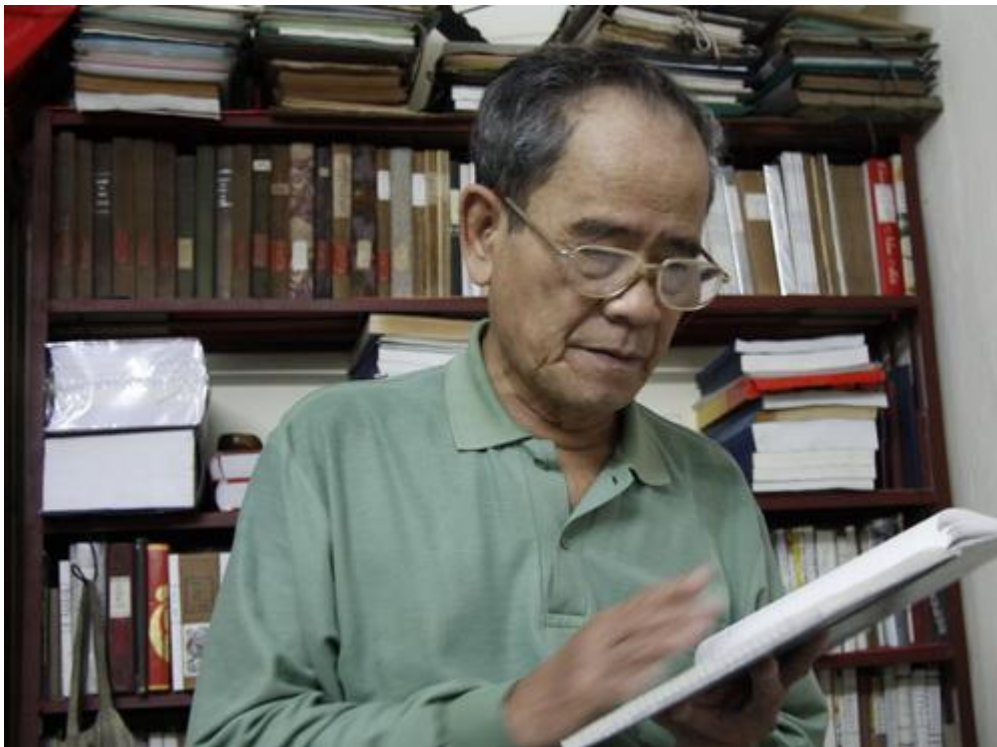
QUỐC VIỆT

<http://www.tuoitre.com.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=366878&ChannelID=89>

Bí ẩn những xác ướp Việt, Kỳ cuối: Những người phá giải lời nguyên

TT - Một chiều sau ngày khai quật xác ướp bà Nguyễn Thị Hiệu, nhà khảo cổ Đỗ Đình Truật lên ngôi đọc sách trên bancông nhà bất ngờ té nhào xuống đất. Thanh sắt nổi lan can với bancông đã bị ai đó làm bật từ lúc nào mà ông không biết.

Bị gãy chân và bất tỉnh, ông phải nằm Bệnh viện Thống Nhất suốt hai tháng. Sau đó nhiều người biết chuyện khuyên ông nên cẩn thận. Lần đào mộ bà Hiệu, ông Truật cũng đào phải mộ giả kế bên mà nhiều người tin nó đã được trấn yểm để bảo vệ mộ thật ...



Giáo sư Đỗ Văn Ninh vẫn tin chết là ra đi mãi mãi - Ảnh: Quốc Việt

Không chỉ ông Đỗ Đình Truật mà nhiều nhà khảo cổ mộ táng khác cũng hay nhận được lời khuyên này. Có người như GS Đỗ Văn Ninh thì tuyệt đối bác bỏ. Ông khẳng định: “Con người sinh ra từ cát bụi sẽ trở về với cát bụi theo đúng nghĩa đen

của nó. Những thân xác còn giữ lại được chỉ nhờ nghệ thuật bảo quản xác. Nếu có linh ứng, báo oán gì đó, những người chuyên quật mồ như chúng tôi phải lãnh nhận đầu tiên”.

Một số người khác như ông Truật cũng suy tư về những hiện tượng kỳ lạ mà đến nay khả năng con người chưa lý giải được. Tuy nhiên, có một điều mà các nhà khảo cổ đều giống nhau là chưa ai rứt tay với công việc của mình.

Trở lại chuyện ngôi mộ giả, nhà khảo cổ Đỗ Đình Truật cho rằng một số người tin nó đã bị trấn yểm, nhưng cũng có suy nghĩ đơn giản đó chỉ là nghi binh để bảo vệ mộ thật. Bề ngoài nấm mộ giả này giống như đúc mộ thật của bà Hiệu. Cũng kiểu xây dựng trong quan ngoài quách với kiểu cách như nhau. Tuy nhiên khi quật lên quan tài lại trống rỗng. Ông mày mò mãi chỉ tìm thấy một miếng trầu và búi tóc gọn lỏn nằm dưới đáy quan tài.

Các thợ đào tỏ vẻ lo lắng trước vật táng kỳ lạ được cho là đồ trấn yểm này. Ông Truật vẫn mỉm cười bình tĩnh: “Minh chỉ làm khoa học. Đâu xúc phạm đến ai!”. Một lần khai quật mộ cổ ở đường Hoàng Văn Thụ, quận Phú Nhuận, TP.HCM, ông bị ngất xỉu ngay khi mở nắp quan tài. Công nhân sợ hãi. Nhưng khi tỉnh lại, ông khẳng định đó chỉ là yểm khí trong quan tài. Thi hài bên trong là người bệnh đậu mùa. Người xưa khi nhập liệm đã đổ vào nhiều chất sát trùng. Nó bị tích tụ lâu ngày trong quách kín nên sinh khí độc.

Ngược thời gian trở lại mùa Vu lan năm 1968 ở thôn Tam Đường, xã Hoàng Đức, huyện Hưng Nhân, Thái Bình, một đơn vị bộ đội trong lúc đào công sự pháo cao xạ đã đụng một phiến gỗ kỳ lạ trông như nắp quan tài. Sự việc được báo lên trên. Các nhà khảo cổ về phát hiện đó là ngôi mộ rất cổ có thể từ thời nhà Trần. Nó nằm trên khu vực Bảy Gò (thất tinh) mà người già địa phương tin là có long mạch, đầu chéch hướng đông nam, cách bờ sông Hồng khoảng 1.000m.

Bí ẩn kỳ lạ là các nhà khảo cổ phát hiện quan tài này chỉ có nắp thiên bằng gỗ tốt được cưa bào tinh xảo nhưng lại thiếu phần đáy. Tìm kiếm kỹ từng mẩu đất bên dưới, họ cũng không thấy thi hài hay chút dấu vết cốt người. Duy nhất chỉ có bốn chiếc đinh đồng chụm vào nhau như được chủ ý sắp đặt. Người già nghi ngờ đó là vật trấn yểm. Còn các nhà khảo cổ cố gắng tìm xem có phải mộ chôn thi hài hỏa táng nên không còn xương, nhưng không thấy tro cốt hay hũ sành đựng tro cốt.

Cuối cùng, không thể lần tìm được dấu vết tiền nhân nằm dưới, nhiều người đành tin đây là mộ yểm. Nhưng các nhà khảo cổ đặt nặng giả thuyết mộ giả để bảo vệ mộ thật đầu đó. Đây là vùng đất được các thầy địa lý xem ả long mạch hình hoa sen. Dân gian bao đời trong vùng đã thuộc lòng mấy câu thơ Ngũ mã đồng quân. Hình nhân bá tướng ... (Năm ngựa cùng một bầy. Hình người phong tướng). Còn Đại Việt sử ký toàn thư cũng ghi đây là nơi (phủ Long Hưng xưa) có mộ các vị

vua Trần. Chắc các bậc đế vương xưa phải có biện pháp bảo vệ giặc ngàn thu của mình.

Sự thật chưa thể xác quyết bằng khảo cổ, nhưng huyền thoại mộ giả trấn yểm hại người làm phát lộ vẫn chỉ là huyền thoại. Các nhà khảo cổ vẫn bình an tiếp tục công việc “quật mồ”. Đáp lại lời khuyên cẩn thận, những nhà khảo cổ già như ông Đỗ Đình Truật chỉ trả lời: “Tin hay không tin không quan trọng. Vấn đề là mình đã thành tâm làm việc ý nghĩa mà thôi...”. Phải chăng đó cũng là cách hóa giải lời nguyền?

Những “nỗi oan ngàn đời”

GS Đỗ Văn Ninh kể đã từng “mắc nỗi oan” cưỡi ra nước mắt ở thành Cổ Loa. Lần đó ông và đồng nghiệp khai quật một ngôi mộ Hán được đắp đất như quả đồi nhỏ. Trên gò đó lại có nắm đất nhỏ mà một dòng họ địa phương thường hương khói và cho đó là mộ tổ của dòng tộc. Vì cùng gò đất nên các nhà khảo cổ phải đào qua nắm đất nhỏ mới xuống được gò đất lớn bên dưới. Họ cẩn thận làm nhưng không thấy dấu vết hài cốt nào. Đến khi đào sâu xuống gò đất lớn thì phát hiện mộ Hán niên đại từ những năm đầu Công nguyên. Lúc này bất ngờ các cụ già của dòng họ đó xuất hiện nhận mộ tổ mình là một đại khoa làm quan triều đình.

Đoàn khảo cổ thuyết phục, chỉ rõ đặc trưng mộ quân phương Bắc đã xâm lược nước ta từ 2.000 năm trước, nhưng các cụ vẫn khăng khăng nhận mộ tổ. Cuối cùng, họ phải trưng ra các viên gạch nung chữ Hán ghi niên đại 18 thế kỷ trước. Các cụ xiêu lòng ra về. Họ tưởng yên, tiếp tục khai quật. Bất ngờ sáng sau các cụ lại xuất hiện, nhưng lần này đông hơn với vài chục trai làng lực lưỡng bao quanh. Các cụ đánh giọng tuyên bố: “Chính xác đây là mộ tổ dòng họ chúng tôi. Không tranh cãi gì nữa. Yêu cầu lấp trả lại nguyên hiện trạng”. Tình hình căng thẳng này thì nhà khảo cổ đành thua! Họ âm ức lấp lại mộ với nỗi oan khó tỏ. Nhưng có lẽ thì hài người Hán nào đó nằm dưới còn nặng “nỗi oan ngàn đời” hơn, khi gần 2.000 năm sau tự dung lại có hậu thế nước Việt nhận mình là ông tổ!

Nhà khảo cổ Đỗ Đình Truật kể lần đào xác ướp bà Nguyễn Thị Hiệu, dầu thông trong quan tài lộ thiên vón cục đồ sộ. Dân tại chỗ rỉ tai nhau “hồ phách quý hiếm được chôn theo bảo quản xác ướp”. Trong lúc nhà khảo cổ chưa kịp giải thích thì họ nhanh tay lấy mất. Không biết về sau số “hồ phách” đó thế nào, nhưng chắc bà Hiệu nơi chín suối tủi buồn vì tự dung lại mang tiếng “chết rồi mà còn mang theo nhiều châu báu!”.

Tuy nhiên, kể chuyện đời nghề đặc biệt này, nhà khảo cổ nào cũng mỉm cười thanh thản. Họ tâm sự âu đó cũng là duyên nghiệp của nghề quật mồ, tìm xác. Thời gian trôi qua, thế cuộc biến động có làm bao thứ trên mặt đất đổi thay, nhưng

các bậc tiền nhân an nghỉ dưới lòng đất đã trở thành trang sử đặc biệt để giúp hậu thế mình định thêm cội nguồn...

QUỐC VIỆT

<http://www.tuoiitre.com.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=367054&ChannelID=89>